

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ Y TẾ**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC**

**PHẠM VĂN BÌNH**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ  
PHẪU THUẬT NANG MÀNG NHỆN TRONG SỌ  
TẠI BỆNH VIỆN VIỆT ĐỨC**

**Chuyên ngành: Ngoại khoa**

**Mã số: NT 62 72 07 50**

**LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP BÁC SỸ NỘI TRÚ BỆNH VIỆN**

*Người hướng dẫn khoa học*

**PGS.TS. Đồng Văn Hệ**

**Thái Nguyên - Năm 2015**

## LỜI CẢM ƠN

*Tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu, phòng Sau Đại học, các thầy cô trong bộ môn Ngoại Trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên – Ban Giám đốc, các bác sĩ khoa ngoại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên đã tận tình chỉ bảo, tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu.*

*Với lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc, tôi xin chân thành cảm ơn PGS.TS.Đồng Văn Hệ người thầy đã tận tâm hướng dẫn tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn này.*

*Tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám đốc, phòng Kế hoạch tổng hợp, tập thể khoa Phẫu thuật Thần kinh, phòng Lưu trữ hồ sơ, khoa Giải phẫu bệnh-Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, đã tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp tôi trong quá trình thực hiện luận văn.*

*Xin cảm ơn cha mẹ, những người thân trong gia đình, những người luôn bên tôi động viên, dành cho tôi những điều kiện thuận lợi nhất để học tập và nghiên cứu. Xin cảm ơn sự giúp đỡ của bạn bè và đồng nghiệp trong quá trình học tập, cảm ơn tất cả các bệnh nhân trong nghiên cứu và thân nhân của họ đã tạo điều kiện để tôi có thể hoàn thành luận văn này.*

*Tác giả*

*BSNT Phạm Văn Bình*

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình của riêng tôi, do chính tôi thực hiện, tất cả các số liệu trong luận văn là trung thực và chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả

BSNT Phạm Văn Bính

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

NNT	: Nước não tủy
TALNS	: Tăng áp lực nội sọ
WHO	: Tổ chức Y tế thế giới (World Health Organization)
CLVT	: Cắt lớp vi tính
CHT	: Cộng hưởng từ
MRI	: Magnetic resonance imaging
CTSN	: Chấn thương sọ não
n	: Số lượng bệnh nhân
%	: Tỷ lệ phần trăm
T1W	: <i>T1</i> điều chỉnh (T1-weighted: T1W)
T2W	: <i>T2</i> điều chỉnh (T2-weighted: T2W)

## MỤC LỤC

<b>ĐẶT VẤN ĐỀ .....</b>	<b>1</b>
<b>Chương 1: TỔNG QUAN.....</b>	<b>3</b>
1.1. Giải phẫu màng não .....	3
1.2. Sinh bệnh lý nang dịch dưới nhện.....	5
1.2.1. Sinh lý nước não tủy .....	5
1.2.2. Sinh bệnh lý nang dịch dưới nhện .....	7
1.3. Tần xuất và sự phân bố .....	8
1.4. Chẩn đoán nang màng nhện .....	10
1.4.1. Triệu chứng lâm sàng.....	10
1.4.2. Chẩn đoán hình ảnh.....	12
1.5. Điều trị.....	15
1.5.1. Mục đích điều trị .....	15
1.5.2. Chỉ định điều trị nang màng nhện.....	15
1.5.3. Các phương pháp phẫu thuật .....	16
<b>Chương 2: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....</b>	<b>21</b>
2.1. Đối tượng nghiên cứu .....	21
2.1.1. Tiêu chuẩn chọn bệnh nhân .....	21
2.1.2. Tiêu chuẩn loại trừ .....	21
2.1.3. Địa điểm nghiên cứu .....	21
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	22
2.2.1. Thiết kế nghiên cứu . . . . .	22
2.2.2. Cỡ mẫu . . . . .	22
2.2.3. Cách thu thập số liệu . . . . .	22
2.3. Các chỉ tiêu nghiên cứu.....	22
2.3.1. Đặc điểm chung bệnh nhân . . . . .	22
2.3.2. Đặc điểm lâm sàng . . . . .	22
2.3.3. Đặc điểm hình ảnh trên phim cộng hưởng từ và cắt lớp vi tính .	25

2.3.4. Kết quả phẫu thuật . . . . .	27
2.5. Các bước thu thập số liệu . . . . .	29
2.6. Xử lý số liệu . . . . .	30
2.7. Đạo đức nghiên cứu . . . . .	30
<b>Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....</b>	<b>31</b>
3.1. Đặc điểm dịch tễ học.....	31
3.2. Đặc điểm lâm sàng.....	32
3.3. Chẩn đoán hình ảnh nang màng nhện.....	33
3.4. Kết quả phẫu thuật nang màng nhện.....	36
3.4.1. Cách thức phẫu thuật . . . . .	36
3.4.2. Kết quả khi ra viện . . . . .	36
3.4.3. Kết quả khám lại . . . . .	37
<b>Chương 4: BÀN LUẬN.....</b>	<b>40</b>
4.1. Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh.....	40
4.1.1. Đặc điểm lâm sàng . . . . .	40
4.1.2. Chẩn đoán hình ảnh . . . . .	45
4.2. Kết quả phẫu thuật.....	50
4.2.1. Chỉ định và lựa chọn phương pháp phẫu thuật . . . . .	50
4.2.2. Kết quả lâm sàng khi ra viện . . . . .	57
4.2.3. Kết quả khám lại sau $\geq 3$ tháng . . . . .	57
4.2.4. Kết quả chụp CLVT kiểm tra . . . . .	59
4.2.5. Liên quan giữa vị trí nang và kết quả khám lại sau mổ . . . . .	59
4.2.6. Liên quan giữa kích thước nang và kết quả khám lại . . . . .	60
4.2.7. Biến chứng . . . . .	60
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>62</b>
<b>KIẾN NGHỊ.....</b>	<b>64</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	
<b>PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1.	Phân bố vị trí nang màng nhện trong sọ.....	10
Bảng 1.2.	Với trường hợp không giãn não thất .....	16
Bảng 1.3.	Với trường hợp có giãn não thất.....	16
Bảng 1.4.	Các phương pháp phẫu thuật nang màng nhện .....	17
Bảng 2.1.	Thang điểm Karnofsky .....	24
Bảng 2.2.	Đánh giá kết quả dựa vào Karnofsky .....	28
Bảng 3.1.	Glasgow trước khi nhập viện.....	32
Bảng 3.2.	Điểm Karnofsky trước mổ.....	33
Bảng 3.3.	Phân bố nang theo vị trí.....	33
Bảng 3.4.	Tình trạng giãn não thất.....	34
Bảng 3.5.	Hình ảnh trên phim chụp CLVT.....	34
Bảng 3.6.	Kích thước nang trên phim CHT .....	34
Bảng 3.7.	Tín hiệu nang trên phim CHT .....	35
Bảng 3.8.	Các dấu hiệu chèn ép trên phim chụp CLVT và CHT .....	35
Bảng 3.9.	Cách thức phẫu thuật.....	36
Bảng 3.10.	Triệu chứng lâm sàng .....	36
Bảng 3.11.	Kết quả lâm sàng khi khám lại .....	37
Bảng 3.12.	Cải thiện lâm sàng sau phẫu thuật $\geq 3$ tháng.....	37
Bảng 3.13.	Liên quan giữa kết quả phẫu thuật với vị trí nang.....	38
Bảng 3.14.	Liên quan kết quả phẫu thuật và kích thước nang trên CHT .....	39

## **DANH MỤC BIỂU ĐỒ**

Biểu đồ 3.1. Phân loại theo nhóm tuổi .....	31
Biểu đồ 3.2. Phân loại theo giới .....	31
Biểu đồ 3.3. Triệu chứng lâm sàng .....	32



## DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1. Màng cứng .....	3
Hình 1.2. Màng nhện .....	4
Hình 1.3. Màng nuôi .....	5
Hình 1.4. Sự lưu thông nước não tủy .....	6
Hình 1.5. Nang màng nhện rãnh sylvien .....	9
Hình 1.6. Nang màng nhện trên yên .....	13
Hình 1.7. Nang màng nhện vùng góc cầu tiểu não.....	13
Hình 1.8. Nang màng nhện trong não thất.....	14
Hình 4.1. Nang vùng thái dương, có giãn não thất.....	47
Hình 4.2. Nang màng nhện đường giữa, sát não thất .....	49
Hình 4.3. Lược đồ mô tả phương pháp nội soi mở thông nang vào bể NNT nền sọ .....	54
Hình 4.4. Mở thông nang vào bể NNT .....	55

## **ĐẶT VẤN ĐỀ**

Nang màng nhện (Arachnoid cysts) là một tổn thương dạng nang chứa nước não tủy (NNT), chủ yếu do bẩm sinh. Sự phân tách bất thường của màng nhện trong thời kỳ bào thai được cho là nguyên nhân của việc hình thành tổn thương này. Đa số nang màng nhện không gây diễn biến lâm sàng, một số trường hợp lớn dần theo thời gian và chèn ép các cấu trúc thần kinh xung quanh. Phần lớn các trường hợp, cơ chế van trượt (slit-valve) dường như đóng vai trò quan trọng trong việc lớn lên của nang theo thời gian. Ngoài ra còn gặp nang màng nhện mắc phải thường xảy ra sau chấn thương, xuất huyết hoặc nhiễm trùng hệ thần kinh trung ương [4], [1], [3], [39], [27], [10], [58].

Nang màng nhện trong sọ chiếm tỉ lệ 1% trong số các thương tổn nội sọ. Bright là người đầu tiên mô tả tổn thương này vào năm 1831. Tỉ lệ phát hiện nang màng nhện thay đổi từ 0,1-0,7% trong các trường hợp mổ xác [23].

Triệu chứng lâm sàng tùy thuộc vào vị trí của nang màng nhện trong sọ. Gồm hai nhóm triệu chứng chính: tăng áp lực nội sọ và/ hoặc triệu chứng thần kinh khu trú [35], [24].

Nang màng nhện có thể phát hiện ở bất kỳ nơi nào tuy nhiên vị trí thường gặp nhất ở rãnh Sylvien (hố sọ giữa hay thái dương), chiếm tỉ lệ 49%-66,2%(theo Phạm Anh Tuấn [4].

Một số trường hợp được chẩn đoán nang màng nhện do phát hiện tình cờ (khám bệnh định kỳ, chấn thương sọ não ...) [39], [27], [43].

Nhờ sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật về các phương pháp chẩn đoán như chụp cắt lớp vi tính (CTVT), cộng hưởng từ (MRI) ... thì việc chẩn đoán các bệnh về sọ não nói chung và nang màng nhện nói riêng đã có nhiều thuận lợi. Ngoài ra còn giúp ích cho quá trình chọn phương pháp điều trị được tốt nhất cho bệnh nhân [7], [10], [41], [55].